ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN HUYỀN TRANG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 02/11/2025. Sửa chữa xong 12/12/2025. Duyệt đăng 23/12/2025.

Abstract

The private economy plays a crucial role in the sustainable development of Vietnam's national economy. General Secretary Tô Lâm emphasized that the private sector has become one of the most important pillars of the economy and increasingly serves as a key driving force for national economic growth. Currently, this sector contributes more than 50% of GDP, accounts for approximately 30% of state budget revenue, employs 85% of the workforce, and represents the primary engine of economic expansion. Therefore, to fully harness its potential, strong and effective policies are essential to promote the sustainable development of the private economy.

Keywords: *Development, private economy, solution, state management, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn từng bước hoàn thiện tư duy, nhận thức về vị thế, vai trò và tầm quan trọng của thành phần kinh tế tư nhân (KTTN). Với những chủ trương, chính sách đổi mới thiết thực, đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đến nay, KTTN Việt Nam đã ghi nhận nhiều thành tựu nổi bật: là nhân tố đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội; tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống, tăng trưởng bền vững và toàn diện ở Việt Nam… Tuy nhiên, thành phần kinh tế này vẫn còn nhiều rào cản để bứt phá, phát triển. Để KTTN "Thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế" theo tinh thần của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cần phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tích cực. Chúng ta đang sống trong thời khắc lịch sử, chứng kiến sự phát triển chưa từng có của khoa học công nghệ và môi trường quốc tế đầy biến động, vừa hợp tác vừa đấu tranh, nơi mà cơ hội và thách thức luôn song hành nhưng với bản lĩnh kiên cường, với ý chí quyết tâm và khát vọng cháy bỏng, Việt Nam hoàn toàn có thể làm nên kỳ tích mới trong phát triển kinh tế - xã hội. Một nền kinh tế vững mạnh đang hình thành, một thế hệ doanh nhân Việt Nam bản lĩnh và đổi mới, sáng tạo, tràn đầy nhiệt huyết kinh doanh và lòng yêu nước đang viết tiếp câu chuyện thành công và một tương lai rực rỡ, một nước Việt Nam XHCN sánh vai cùng các cường quốc năm châu như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang dần trở thành hiện thực trong tương lai gần.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân kể từ khi đổi mới (năm 1986) đến nay

Kinh tế tư nhân được dùng để chỉ các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân. Cả hai thành phần kinh tế trên thuộc cùng chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất; tuy nhiên, quy mô sở hữu là khác nhau. Kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương nhất quán là phát triển kinh tế nhiều thành phần. Đảng ta đã khẳng định: KTTN là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển KTTN là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Email: nguyenhuyentrangt02@gmail.com

Quan điểm của Đảng về sở hữu và các thành phần kinh tế nói chung, về vị trí, vai trò của KTTN nói riêng có một quá trình hình thành và phát triển lâu dài, được bổ sung và hoàn thiện dần qua mỗi giai đoạn phát triển kinh tế đất nước. Các quan điểm của Đảng về KTTN và phát triển KTTN thể hiện tập trung trong các cương lĩnh xây dựng đất nước, văn kiện đại hội Đảng, nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Bắt đầu từ Đại hội VI (tháng 12/1986), nền kinh tế nhiều thành phần đã được thừa nhận chính thức trong văn kiện Đảng. Đại hội VI khẳng định "Cần sửa đổi, bổ sung và công bố rộng rãi chính sách nhất quán đối với các thành phần kinh tế... Xóa bỏ những thành kiến thiên lệch..." [1, tr. 65]. Ở Văn kiện Đại hội VI trong khi khẳng định cần phải: "Củng cố thành phần kinh tế XHCN bao gồm cả khu vực quốc doanh và khu vực tập thể một cách toàn diện" thì Đảng ta cũng đã nhận ra sự cần thiết: "Bằng những biện pháp thích hợp, sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ và dưới sự chỉ đạo của thành phần kinh tế XHCN". Như vậy, các thành phần kinh tế phi XHCN được thừa nhận sự tồn tại và hoạt động dưới sự chỉ đạo, dẫn dắt của thành phần kinh tế XHCN. Tuy nhiên lúc này, KTTN nói riêng, các thành phần kinh tế phi XHCN nói chung vẫn được coi là đối tượng phải "cải tạo", bằng những hình thức và bước đi thích hợp, tránh chủ quan nóng vội: "Cần có *chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác*".

Tiếp tục tư tưởng của Đại hội VI, Đại hội VII (tháng 6/1991) đưa ra quan điểm rõ ràng hơn về việc khuyến khích và tạo điều kiện cho KTTN phát triển. Văn kiện Đại hội VII khẳng định: "Kinh tế tư nhân được phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, theo sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước" và "Mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp". Đại hội VII cũng khẳng định: "Kinh tế tư bản tư nhân được phát triển không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm" [2, tr. 71]. Như vậy, từ chỗ coi kinh tế tư bản tư nhân là một thành phần kinh tế "tàn dư" của chế độ xã hội cũ có thể sử dụng nhưng cần "cải tạo" bằng những bước đi thích hợp, Đại hội VII đã thực sự coi KTTN là một thành phần kinh tế độc lập, có tiềm năng phát triển và đóng góp cho sự phát triển kinh tế đất nước nói chung.

Từ đánh giá "Chính sách kinh tế nhiều thành phần đã góp phần to lớn giải phóng và phát triển sức sản xuất, đưa đến những thành tựu kinh tế - xã hội quan trọng qua 10 năm đổi mới", Đại hội VIII (tháng 6/1996) tiếp tục khẳng định "Thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách này, khuyến khích mọi doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước khai thác các tiềm năng, ra sức đầu tư phát triển, yên tâm làm ăn lâu dài, hợp pháp, có lợi cho quốc kế dân sinh, đối xử bình đẳng với mọi thành phần kinh tế trước pháp luật, không phân biệt sở hữu và hình thức tổ chức kinh doanh" [3, tr. 96]. Văn kiện Đại hội VIII khẳng định việc đối xử bình đẳng với mọi thành phần kinh tế, đồng thời cần tạo điều kiện kinh tế và pháp lý thuận lợi để các nhà kinh doanh tư nhân yên tâm đầu tư làm ăn lâu dài.

Bước phát triển mới trong quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò của KTTN thể hiện trong Văn kiện Đại hội IX (tháng 01/2001), khi Đảng ta khẳng định kinh tế tư bản tư nhân là thành phần kinh tế có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN: "Kinh tế tư bản tư nhân được khuyến khích phát triển không hạn chế về quy mô trong những ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn mà pháp luật không cấm". Từ chỗ cho rằng "Tư bản tư nhân được kinh doanh trong những ngành có lợi cho quốc kế dân sinh do luật pháp quy định".

Đại hội X (tháng 4/2006) của Đảng tiếp tục xác định vị trí và định hướng phát triển các thành phần kinh tế chủ yếu. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế đất nước, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển. KTTN có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Lần đầu tiên, vấn đề đảng viên làm KTTN được Đảng ta chính thức nêu ra và có quy định cụ thể. Hội nghị Trung ương 3 khóa X đã thảo luận và thông qua "*Quy định đảng viên làm KTTN*". Quy định này cho thấy Đảng ta rất thận trọng nhưng cũng đã mở đường cho đảng viên được kinh doanh hợp pháp. Cho phép đảng viên làm KTTN chính là huy động, phát huy tiềm năng của mọi người dân, trong đó có đội ngũ đảng viên, tạo động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội XI (tháng 01/2011) của Đảng tiếp tục xác định phải hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh KTTN trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Có thể thấy, quan niệm coi KTTN là "Một trong những động lực của nền kinh tế" trong hai kỳ Đại hội X và XI phản ánh bước tiến mới trong tư duy của Đảng về vị trí, vai trò của KTTN trong nền kinh tế nước ta [4, tr. 75].

Điểm mới đáng quan tâm ở Đại hội XII (tháng 01/2016) so với các kỳ đại hội trước là sự khẳng định mạnh mẽ, dứt khoát hơn của Đảng khi coi KTTN là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh việc: "Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh KTTN ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn KTTN đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước" [5, tr. 109]. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 khóa XII tiếp tục xác định rõ việc phát triển mạnh khu vực KTTN Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế.

2.2. Vai trò và động lực quan trọng của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển kinh tế

Sau gần 40 năm thực hiện đổi mới, với các chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nước ta có hơn 930.000 doanh nghiệp, trong đó 98% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khoảng 14.400 hợp tác xã và hơn 5 triệu hộ kinh doanh. Đóng góp vào quy mô GDP của khu vực KTTN có xu hướng ngày càng tăng, từ 21,85% năm 2010 lên 24,2% năm 2015 và đạt 27,08% năm 2020, cao nhất trong các loại hình kinh tế. KTTN từ loại hình kinh tế đóng góp đứng thứ hai, sau kinh tế cá thể đã vươn lên đứng đầu.

Đóng góp vào thu ngân sách Nhà nước của khu vực KTTN liên tục tăng trong giai đoạn 2010-2020: năm 2010 chỉ đạt 70 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,9% tổng thu ngân sách nhà nước; năm 2015 tăng 85%, đạt 129,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,7%; đến năm 2020 đạt 247,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 16,36% và gấp 3,5 lần năm 2010. Năm 2023, khu vực KTTN đóng góp khoảng 46% GDP, tạo ra khoảng 30% nguồn thu ngân sách nhà nước, thu hút 85% lực lượng lao động, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Nhận thức về vị trí, vai trò của KTTN đã có những bước tiến quan trọng. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách từng bước được hoàn thiện. Quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh của cá nhân và tổ chức được thể chế hóa và được pháp luật bảo vệ. Phương thức quản lý của Nhà nước đối với KTTN được đổi mới phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện, thông thoáng, thuận lợi hơn. Dân chủ trong đời sống kinh tế - xã hội ngày càng được phát huy.

Kinh tế tư nhân đã phát triển trên nhiều phương diện, được tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật và đối xử bình đẳng như các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các yếu tố sản xuất và các loại thị trường; hoạt động đa dạng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực và các vùng, miền; hiệu quả, sức cạnh tranh dần được nâng lên; bước đầu đã hình thành được một số tập đoàn KTTN có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về khuyến khích phát triển KTTN còn một số hạn chế, yếu kém:

Kinh tế tư nhân chưa phát huy hết vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế; tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm trong những năm gần đây. KTTN đa số có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ kinh doanh; có trình độ công nghệ, trình độ quản trị, năng lực tài chính, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh thấp; cơ cấu ngành nghề còn bất hợp lý, thiếu liên kết với nhau và với các thành phần kinh tế khác; năng lực hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của các chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp tư nhân ngừng hoạt động, giải thể và phá sản.

Hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách khuyến khích KTTN phát triển còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Hiện tượng vi phạm pháp luật và cạnh tranh không lành mạnh trong KTTN còn tương đối phổ biến. Tình trạng sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gian lận thương mại… diễn ra nghiêm trọng, phức tạp. Nhiều doanh nghiệp tư nhân không bảo

đảm lợi ích của người lao động, báo cáo tài chính không trung thực, nợ quá hạn ngân hàng, nợ bảo hiểm xã hội, trốn thuế và nợ thuế kéo dài.

Xuất hiện một số quan hệ không lành mạnh giữa các doanh nghiệp tư nhân và cơ quan quản lý nhà nước như can thiệp vào quá trình xây dựng, thực thi chính sách để có đặc quyền, đặc lợi, hình thành "lợi ích nhóm", gây hậu quả xấu về kinh tế - xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân.

Nhiều quy định của pháp luật về KTTN chưa được thực hiện nghiêm. Môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn rủi ro cao và thiếu tính minh bạch. Quyền tự do kinh doanh và quyền tài sản, tiếp cận các cơ hội kinh doanh, nguồn lực xã hội chưa thực sự bình đẳng giữa KTTN và các thành phần kinh tế khác; còn tồn tại chi phí trung gian, chi phí không chính thức.

Thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; tình trạng thiếu trách nhiệm, lạm dụng chức quyền, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp vẫn còn diễn ra. Sự phân công, phân cấp, phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, địa phương trong quản lý, khuyến khích KTTN phát triển còn thiếu chặt chẽ. Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của KTTN còn thấp.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh hiện nay

2.3.1. Tiếp tục đẩy nhanh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đầy đủ, theo định hướng XHCN, hiện đại, năng động và hội nhập. Đây là điều kiện tiên quyết để khu vực KTTN có thể phát triển nhanh và bền vững. Để đạt được điều này, Nhà nước cần tập trung vào ổn định kinh tế vĩ mô, hoàn thiện thể chế, đảm bảo nền kinh tế vận hành theo nguyên tắc thị trường, giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế xin - cho, thực sự quản lý kinh tế theo nguyên tắc thị trường và sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế. Đặc biệt, cần kiểm soát chặt chẽ tình trạng doanh nghiệp độc quyền và thao túng chính sách, bảo vệ cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo doanh nghiệp tư nhân có cơ hội bình đẳng để phát triển. Điểm cốt lõi của hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường là phân định mạch lạc vai trò của nhà nước trong nền kinh tế, theo đó Nhà nước tập trung vào điều tiết vĩ mô, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bảo đảm cơ chế thị trường vận hành hiệu quả, bảo đảm công bằng xã hội. Phải coi nhiệm vụ thúc đẩy phát triển KTTN là nhiệm vụ trọng tâm của chúng ta hiện nay [6, tr. 41].

2.3.2. Bảo vệ hữu hiệu quyền tài sản, quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh và bảo đảm thực thi hợp đồng của doanh nghiệp tư nhân. Một trong những chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại là bảo vệ quyền sở hữu tài sản của nhà đầu tư. Do đó, Nhà nước cần xây dựng và thực thi cơ chế pháp lý chặt chẽ về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý, hạn chế tối đa tình trạng thay đổi chính sách đột ngột gây tổn thất cho doanh nghiệp. Tạo lập cơ chế hỗ trợ và bảo vệ nhà đầu tư tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, giúp họ an tâm và phát triển thuận lợi. Ngoài ra, một nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện đại đòi hỏi một hệ thống thực thi hợp đồng minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, giúp doanh nghiệp yên tâm trong các giao dịch thương mại và đầu tư. Để thực hiện điều này, Nhà nước cần cải cách hệ thống tư pháp thương mại, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng, giảm thiểu chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp, giảm tình trạng hợp đồng bị vi phạm mà không có biện pháp chế tài hiệu quả; tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của tòa án kinh tế, trọng tài thương mại, đảm bảo phán quyết công bằng, khách quan, giúp doanh nghiệp bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Tăng cường giám sát thực thi pháp luật, khắc phục tình trạng thiếu nhất quán giữa Trung ương và địa phương; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó cho doanh nghiệp, tăng cường đầu tư, hỗ trợ KTTN phát triển. Đồng thời kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng giá trị, đạo đức kinh doanh nhằm thúc đẩy KTTN phát triển lành mạnh [7, tr. 37].

2.3.3. Bên cạnh việc phải củng cố mạnh mẽ khu vực doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế nhà nước cần ưu tiên xây dựng các tập đoàn KTTN tầm cỡ khu vực và toàn cầu, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời nâng đỡ thành phần kinh tế hộ, kinh tế hợp tác; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các lĩnh vực chiến lược của đất nước. Thực hành quan điểm KTTN đóng vai trò quan trọng trong cấu trúc kinh tế thị trường định hướng XHCN, loại bỏ tư tưởng "trọng

công hơn tư" và sự "độc quyền" của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực. Hình thành và phát triển các tập đoàn KTTN lớn, mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc tế, có sứ mệnh dẫn dắt, hỗ trợ trở lại các doanh nghiệp nội địa khác cùng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời phải có chính sách riêng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển cũng như thành phần kinh tế hộ gia đình và kinh tế hợp tác xã, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới, hiệu quả. Để KTTN không chỉ phát triển về quy mô mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển dài hạn của đất nước cần khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia các lĩnh vực chiến lược, phát triển cơ sở hạ tầng quan trọng, công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn và an ninh năng lượng. Mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân trong các dự án quan trọng quốc gia, cùng tham gia với Nhà nước trong một số ngành công nghiệp chiến lược và một số lĩnh vực đặc biệt, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới công nghệ. Nhà nước có cơ chế chính sách giao đặt hàng khu vực KTTN tham gia vào một số dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, những nhiệm vụ cấp bách như xây dựng đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, công nghiệp quốc phòng, an ninh...

2.3.4. Thúc đẩy làn sóng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới. Đây là yếu tố then chốt giúp KTTN bứt phá và vươn tầm quốc tế. Cần có những chính sách hỗ trợ mạnh mẽ và hiệu quả để thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân ứng dụng công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng. Nhà nước cần tạo khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) cho các lĩnh vực công nghệ mới, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực tiên phong như trí tuệ nhân tạo, blockchain, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính (fintech) và y tế thông minh... Triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế cho doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu phát triển (R&D). Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh mẽ, tạo điều kiện cho các startup, các "kỳ lân công nghệ" mang tên Việt Nam vươn tầm quốc tế.

2.3.5. Cải cách thể chế, kiến tạo nền hành chính "phục vụ doanh nghiệp - phụng sự đất nước". Cần quyết liệt cải cách thể chế trên nền tảng đổi mới tư duy trong cải cách mạnh mẽ nền hành chính hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp; quyết đoán trong cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đẩy nhanh quá trình số hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước nhằm giảm thời gian, chi phí tuân thủ, chi phí không chính thức; thiết lập cơ chế đối thoại, phản biện chính sách hiệu quả, tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp tư nhân tham gia góp ý vào quá trình hoạch định chính sách kinh tế, đảm bảo tính thực tiễn và khả thi cao. Phấn đấu trong vòng 3 năm tới, môi trường kinh doanh của Việt Nam nằm trong Top 3 ASEAN.

2.3.6. Giải phóng tối đa các nguồn lực phát triển cho KTTN, tạo cơ hội cho KTTN tiếp cận hiệu quả các nguồn lực quan trọng như vốn, đất đai, nhân lực, công nghệ. Thúc đẩy KTTN hội nhập sâu rộng hơn nữa vào kinh tế toàn cầu, nâng cao vị thế kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế, bảo vệ doanh nghiệp trước các rủi ro kinh tế. Cần có những chính sách hỗ trợ hiệu quả hơn để KTTN tiếp cận nguồn lực một cách thuận lợi, công bằng, bình đẳng, minh bạch và hiệu quả, có thể khai thác và sử dụng tối ưu các nguồn lực này. Phát triển các kênh huy động vốn cho doanh nghiệp tư nhân, bao gồm thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ bảo lãnh tín dụng và các hình thức tài chính hiện đại như fintech, huy động vốn cộng đồng; xây dựng chính sách đất đai ổn định, minh bạch, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận quỹ đất thuận lợi, với giá hợp lý. Nhà nước cần định hướng, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư và công nghệ tiên tiến, hình thành đội ngũ doanh nhân có tư duy toàn cầu. Đặc biệt, cần có chính sách khuyến khích và định hướng doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hóa nông nghiệp, công nghệ cao, thay vì tập trung quá nhiều vào bất động sản và các lĩnh vực có tính đầu cơ ngắn hạn. Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ doanh nghiệp tư nhân trước những cú sốc kinh tế, nhất là trong bối cảnh bất ổn toàn cầu, suy thoái kinh tế và biến động thị trường.

Xem tiếp trang 430